

AGRIBANK TỈNH HẢI DƯƠNG

ĐẾN SỐ: 2177

Ngày: 11/7/18

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình nghiệp vụ

chuyển tiền ngoại tệ cá nhân qua hệ thống SWIFT

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Agribank ban hành kèm theo Quyết định số 600/QĐ-HĐTV ngày 23/04/2012 của Hội đồng thành viên;

Căn cứ Quy chế số 2046/QĐ-HĐTV-ĐCTC ngày 30/12/2016 của Hội đồng Thành viên về Quản lý hoạt động ngoại hối trong hệ thống Agribank;

Căn cứ Quyết định số 1333/QĐ-NHNo-PC ngày 10/8/2017 của Tổng Giám đốc về phân công công tác của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ thanh toán và Kiềm hối,

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình nghiệp vụ

chuyển tiền ngoại tệ cá nhân qua hệ thống SWIFT

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Hoạt động chuyển tiền đi, đến bằng ngoại tệ của cá nhân qua SWIFT trong hệ thống Agribank.

b) Trường hợp có các thoả thuận chuyển tiền riêng được Tổng Giám đốc Agribank phê duyệt, các đơn vị thực hiện theo thoả thuận đã ký kết hoặc văn bản quy định riêng.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Trụ Sở chính, Chi nhánh loại I, loại II, các Phòng giao dịch trực thuộc (không áp dụng với Agribank Chi nhánh nước ngoài).

b) Khách hàng cá nhân có quan hệ chuyển tiền ngoại tệ với Agribank qua hệ thống SWIFT.

11.7.18, sao gửi:

- BGĐ
- Các Phòng
- CN Long D
- Lưu Hết, KKKK



PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN ĐẠT

Điều 2. Viết tắt và giải thích từ ngữ

1. Các từ viết tắt:

- a) **TTTT** là Trung tâm Thanh toán
- b) **TTCNTT** là Trung tâm Công nghệ Thông tin
- c) **SWIFT** là Tổ chức viễn thông tài chính liên ngân hàng toàn cầu (Society for Worldwide Interbank Financial Telecommunication).
- d) **GDV** là Giao dịch viên.
- e) **KSV** là Kiểm soát viên.
- f) **TCTD** là Tổ chức tín dụng.
- g) **NHDL** là Ngân hàng đại lý.
- h) **CTQT** là Chuyển tiền quốc tế.
- i) **TTQT** là Thanh toán quốc tế.

2. Giải thích từ ngữ:

Trong Quy trình này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) **Trụ sở chính** là Trụ sở chính của Agribank.
- b) **Chi nhánh** bao gồm: Chi nhánh loại I, loại II.
- c) **Chi nhánh chuyển tiền** là Chi nhánh được phép thực hiện nghiệp vụ thanh toán quốc tế trực tiếp theo quy định của Agribank.
- d) **Bộ phận CTQT** là Phòng/Bộ phận phụ trách nghiệp vụ thanh toán quốc tế và kinh doanh ngoại tệ tại Chi nhánh.
- e) **Giao dịch viên** là cán bộ chịu trách nhiệm xử lý giao dịch phát sinh theo quy định, trực tiếp giao dịch và hạch toán theo nhiệm vụ được giao.
- f) **Kiểm soát viên** là cán bộ được giao nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát, phê duyệt các giao dịch chuyển tiền ngoại tệ cá nhân (bao gồm nghiệp vụ chuyển tiền đi và nghiệp vụ chuyển tiền đến).
- g) **Lãnh đạo Chi nhánh**: là Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được ủy quyền/giao/phân công thực hiện phê duyệt các giao dịch chuyển tiền (bao gồm nghiệp vụ chuyển tiền đi và nghiệp vụ chuyển tiền đến) qua hệ thống SWIFT.
- h) **Người chuyển tiền** là người yêu cầu chuyển một khoản tiền ngoại tệ qua hệ thống SWIFT.
- i) **Người thụ hưởng** là người nhận một khoản tiền ngoại tệ chuyển qua hệ thống SWIFT.

j) **Lệnh chuyển tiền đi** là chỉ thị ghi Nợ tài khoản Nostro của Agribank tại ngân hàng khác hoặc ghi Có tài khoản Vostro của ngân hàng khác tại Agribank để chuyển trả tiền cho Người thụ hưởng qua hệ thống SWIFT thông qua các điện tiêu chuẩn.

k) **Lệnh chuyển tiền đến** là chỉ thị ghi Có vào tài khoản Nostro của Agribank hoặc ghi Nợ tài khoản Vostro của Ngân hàng khác tại Agribank để trả cho Người thụ hưởng qua hệ thống SWIFT thông qua các điện tiêu chuẩn.

l) **Điện nội bộ** là điện trao đổi giữa các đơn vị trong nội bộ Agribank được thực hiện trên hệ thống IPCAS.

m) **Lệnh chờ báo có** là chỉ thị ghi Có/Nợ từ ngân hàng không có quan hệ tài khoản Nostro/Vostro hoặc chỉ thị ghi Có/Nợ từ ngân hàng có quan hệ tài khoản Nostro/Vostro nhưng xuất hiện Ngân hàng trung gian ghi Có cho Agribank.

n) **Giờ giới hạn giao dịch (Cut-off-time)** là giờ giới hạn giao dịch trong ngày của từng loại ngoại tệ theo quy định của các ngân hàng đại lý có quan hệ tài khoản Nostro/Vostro do Ban Định chế Tài chính thông báo.

o) **Ngân hàng thụ hưởng** là Ngân hàng cuối cùng thực hiện ghi Có hoặc chi trả cho Người thụ hưởng.

p) **Ngân hàng chuyển tiền** là Ngân hàng phục vụ Người chuyển tiền.

q) **Ngân hàng trung gian** là Ngân hàng có quan hệ tài khoản Nostro/Vostro với Agribank, thực hiện chức năng chuyển tiếp điện chuyển tiền từ Agribank đến Ngân hàng thụ hưởng (đối với nghiệp vụ chuyển tiền đi) hoặc từ Ngân hàng chuyển tiền đến Agribank (đối với nghiệp vụ chuyển tiền đến) thông qua hệ thống SWIFT.

r) **Thoái hồi** là việc Ngân hàng thụ hưởng trả lại tiền cho Ngân hàng chuyển tiền.

s) **Bản sao** là bản chụp từ bản chính hoặc bản đánh máy có nội dung đầy đủ, chính xác như nội dung ghi trong sổ gốc do người có thẩm quyền ký xác nhận. Người có thẩm quyền ký xác nhận gồm Công chứng viên hoặc Người chứng thực của Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân các cấp, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đang quản lý sổ gốc/bản chính hoặc Giao dịch viên ký xác nhận đã đối chiếu với bản gốc.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Hoạt động chuyển tiền phải phù hợp với:

a) Luật và Công ước quốc tế mà Việt Nam là một bên ký kết hoặc gia nhập còn hiệu lực thi hành.


3

JOE
IG
OI
AF
NI
BA

b) Các quy định của pháp luật, Chính phủ Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ ngành liên quan và các quy định của Agribank.

c) Các Hiệp định, Thỏa thuận hợp tác với tổ chức SWIFT và các thành viên của tổ chức SWIFT do Agribank ký kết.

2. Chi thực hiện chuyển tiền đi khi Người chuyển tiền cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết trên Phiếu chuyển tiền, xuất trình đầy đủ hồ sơ theo quy định để chứng minh mục đích chuyển tiền là hợp pháp theo quy định của Agribank.

3. Chi thực hiện chi trả tiền khi thông tin của Người thụ hưởng phù hợp với thông tin trên Lệnh chuyển tiền mà Agribank đã nhận được từ Ngân hàng chuyển tiền/Ngân hàng trung gian.

4. Mọi thông tin liên quan đến giao dịch chuyển/nhận tiền, Người chuyển tiền/Người thụ hưởng phải cung cấp tại quầy giao dịch hoặc hệ thống giao dịch trực tuyến của Agribank để làm căn cứ kiểm tra, đối chiếu.

5. Chi nhánh chịu trách nhiệm kiểm tra, nhận biết thông tin về Người chuyển tiền và các giao dịch chuyển tiền ngoại tệ cá nhân (chuyển đi và chuyển đến) đảm bảo tuân thủ quy định về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố của pháp luật Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước và Agribank.

6. Tất cả các điện giao dịch chuyển tiền khởi tạo từ Chi nhánh chuyển tiền đến TTTT và khởi tạo từ TTTT ra ngoài hệ thống, tất cả các điện nội bộ sử dụng thay cho văn bản gửi từ Chi nhánh về TTTT và ngược lại đều phải được phê duyệt của Lãnh đạo Chi nhánh hoặc TTTT trước khi gửi đi.

7. Hàng ngày, Chi nhánh phải đối chiếu các điện giao dịch gửi đi qua mạng SWIFT với hồ sơ chuyển tiền liên quan; TTTT đối chiếu các điện giao dịch được lập và gửi đi trực tiếp từ TTTT với các hồ sơ liên quan.

8. Lãnh đạo TTTT và Chi nhánh có trách nhiệm ban hành quy trình luân chuyển chứng từ, nguyên tắc phối hợp kết hợp nội bộ giữa các phòng nghiệp vụ tại đơn vị để đảm bảo xử lý kịp thời, chính xác các yêu cầu chuyển tiền của Chi nhánh và của Người chuyển tiền.

9. Trường hợp hệ thống mạng và đường truyền có sự cố, Chi nhánh gửi yêu cầu bằng văn bản về TTCNTT để được hỗ trợ, đồng thời phối hợp với TTTT và các đơn vị liên quan để khắc phục sự cố kịp thời.



Điều 4. Phí dịch vụ

a) Phí Agribank thu: Thực hiện theo quy định về thu phí¹ và biểu phí dịch vụ² hiện hành của Agribank.

b) Phí do TCTD khác thu:

- Thu theo thông báo của TCTD liên quan; hoặc
- Thu theo mức phí thỏa thuận giữa Agribank và TCTD liên quan.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ CHUYỂN TIỀN ĐI

Điều 5. Đảm bảo khả năng thanh toán

1. Đảm bảo khả năng thanh toán của Người chuyển tiền:

a) Người chuyển tiền phải đảm bảo đủ số tiền yêu cầu chuyển đi và các khoản phí phát sinh (nếu có).

b) Người chuyển tiền cam kết nguồn tiền hợp pháp (nguồn vốn tự có; nguồn tiền vay của Agribank hoặc TCTD khác; nguồn tiền hợp pháp khác theo quy định của pháp luật).

c) Chi nhánh chuyển tiền phải kiểm tra khả năng thanh toán của Người chuyển tiền, đảm bảo đủ tiền trước khi thực hiện giao dịch.

2. Đảm bảo nguồn ngoại tệ thanh toán tại Chi nhánh chuyển tiền:

Chi nhánh chuyển tiền phải tự cân đối, đảm bảo đủ ngoại tệ thanh toán trên tài khoản điều chuyển vốn theo quy định về quản lý hạn mức dư Nợ, dư Có tài khoản điều chuyển vốn trong hệ thống Agribank.

Điều 6. Ngày hiệu lực

1. Ngày hiệu lực của Lệnh chuyển tiền đi được xác định cùng ngày với ngày giao dịch trên cơ sở Người chuyển tiền xuất trình chứng từ đầy đủ và phù hợp, đảm bảo khả năng thanh toán và trước giờ giới hạn giao dịch (Cut-off time) của từng

¹ Hiện tại là Quy định thu phí dịch vụ trong hệ thống Agribank ban hành kèm theo Quyết định số 1306/QĐ-NHNo-TCKT ngày 08/09/2016 của Tổng Giám đốc.

² Hiện tại là Biểu phí dịch vụ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1416/QĐ-NHNo-TCKT ngày 27/09/2016 của Tổng Giám đốc Agribank và Biểu phí dịch vụ NH sửa đổi bổ sung lần 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1640/QĐ-NHNo-TCKT ngày 28/09/2017 của Tổng Giám đốc.

 5

loại ngoại tệ (Ban Định chế Tài chính phải thông báo thường xuyên thời gian giao dịch).

2. Các Lệnh chuyển tiền đi sau giờ giới hạn giao dịch có hiệu lực vào ngày làm việc kế tiếp. Chi nhánh chuyển tiền hạch toán tài khoản điều chuyển vốn ngoại tệ cùng ngày chuyển điện về TTTT.

3. Trường hợp Chi nhánh chuyển tiền để lùi ngày hiệu lực của Lệnh chuyển tiền đi (back value), Chi nhánh chuyển tiền phải trình Tổng Giám đốc xem xét quyết định từng trường hợp cụ thể. Nếu việc để lùi ngày hiệu lực của Lệnh chuyển tiền đi là do lỗi của Chi nhánh, Chi nhánh phải chịu mọi chi phí phát sinh.

Điều 7. Xử lý tại Chi nhánh chuyển tiền (Phụ lục 07)

1. GDV hướng dẫn Người chuyển tiền cung cấp hồ sơ, điền Phiếu chuyển tiền (Phụ lục 01).

2. GDV tiếp nhận hồ sơ và thực hiện kiểm tra hồ sơ của Người chuyển tiền theo quy định hiện hành của Agribank về hồ sơ và hạn mức của các mục đích chuyển tiền ngoại tệ cá nhân ra nước ngoài.

3. GDV kiểm tra nguồn thanh toán theo quy định tại Khoản 1, Điều 5.

4. Xử lý Lệnh chuyển tiền đi của Người chuyển tiền:

a) GDV lựa chọn Ngân hàng trung gian dựa trên danh sách tài khoản Nostro/Vostro. Trường hợp Ngân hàng thụ hưởng không có quan hệ tài khoản với Agribank, GDV liên hệ với bộ phận NHDL, Ban Định chế Tài chính để được hỗ trợ lựa chọn ngân hàng trung gian phù hợp.

b) GDV thực hiện hạch toán, tạo điện chuyển tiền theo chuẩn điện SWIFT, thu phí trên hệ thống IPCAS.

c) KSV thực hiện kiểm tra, kiểm soát, ký chứng từ và duyệt giao dịch (bao gồm cả phần hạch toán và nội dung điện chuyển tiền) và trình Lãnh đạo Chi nhánh phê duyệt. Nếu chưa đáp ứng yêu cầu, KSV chuyển trả lại GDV để chỉnh sửa hoặc hủy điện chuyển tiền.

d) Sau khi được Lãnh đạo Chi nhánh phê duyệt, KSV chuyển điện đến TTTT và chuyển trả hồ sơ cho GDV.

Trường hợp Lãnh đạo Chi nhánh không phê duyệt phải nêu lý do không phê duyệt, KSV và GDV thực hiện hủy giao dịch đồng thời thông báo cho Người chuyển tiền lý do giao dịch không được phê duyệt.

e) Trường hợp Người chuyển tiền yêu cầu chuyển tiền từ Chi nhánh loại II không được thanh toán quốc tế trực tiếp/Phòng giao dịch trực thuộc, cán bộ giao dịch liên lạc với Bộ phận CTQT của Chi nhánh quản lý trực tiếp để được hướng

dẫn cụ thể. Sau khi Người chuyển tiền hoàn tất điền thông tin vào Phiếu chuyển tiền, hồ sơ đã đầy đủ, GDV tiếp nhận và sơ kiểm hồ sơ chuyển tiền, xác định nguồn tiền thanh toán, đảm bảo khả năng thanh toán của Người chuyển tiền, lập danh mục hồ sơ nhận được gửi (qua fax, email hoặc phương tiện truyền thông khác) tới Bộ phận CTQT của Chi nhánh quản lý trực tiếp. Sau khi tiếp nhận bộ hồ sơ chuyển tiền do Chi nhánh loại II/Phòng giao dịch trực thuộc gửi đến, Bộ phận CTQT kiểm tra hồ sơ, xác định nguồn tiền thanh toán, đảm bảo khả năng thanh toán của Người chuyển tiền và thực hiện giao dịch chuyển tiền. Chi nhánh loại II/Phòng giao dịch gửi Phiếu chuyển tiền cùng toàn bộ hồ sơ chuyển tiền gốc (trực tiếp hoặc gửi bảo đảm qua đường bưu điện) về Chi nhánh quản lý trực tiếp ngay trong ngày.

5. Kiểm tra tình trạng điện chuyển tiền sau khi chuyển:

a) Trong ngày, Chi nhánh chuyển tiền có trách nhiệm kiểm tra tình trạng điện sau khi đã gửi đi.

b) Trường hợp điện ở tình trạng ACK'ed, GDV in điện chuyển tiền, giao một (01) bản cho Người chuyển tiền (nếu cần) và lưu hồ sơ theo quy định hiện hành của Agribank.

c) Trường hợp điện bị lỗi (NACK'ed hoặc tình trạng khác), GDV phải vắn tin lỗi trên hệ thống hoặc liên hệ ngay với TTTT để kịp thời chỉnh sửa và gửi lại điện chuyển tiền theo quy trình.

Điều 8. Xử lý tại TTTT (Phụ lục 07)

1. TTTT kiểm tra, kiểm soát tính hợp lệ của điện theo tiêu chuẩn điện SWIFT. Nếu hợp lệ, thực hiện chuyển điện ra khỏi hệ thống Agribank. Nếu không hợp lệ, chuyển trả lại Chi nhánh chuyển tiền kèm theo thông báo lỗi để chi nhánh chỉnh sửa.

2. Kiểm tra đối chiếu tình trạng điện sau khi chuyển: TTTT đối chiếu các tình trạng điện hồi báo từ hệ thống SWIFT, nếu phát hiện điện gửi đi không thành công hoặc điện bị trùng lặp (do lỗi kỹ thuật,...), TTTT có trách nhiệm xác định nguyên nhân để xử lý:

a) Trường hợp xác định lỗi do Chi nhánh chuyển tiền, yêu cầu Chi nhánh chuyển tiền chỉnh sửa;

b) Trường hợp lỗi kỹ thuật, TTTT phối hợp với TT CNTT và các đơn vị liên quan để xử lý lỗi kịp thời;

c) Trường hợp điện bị cảnh báo là giao dịch đáng ngờ trên hệ thống Phòng chống rửa tiền, TTTT kiểm tra điện và xử lý theo Quy trình về Phòng chống rửa tiền của Agribank.

NG
HIỆP
RIỆ
ÔN
M
W

Điều 9. Tra soát (Phụ lục 08)

1. Nguyên tắc: Tra soát chuyển tiền đi nước ngoài gồm các lệnh tra soát, sửa đổi, ngừng hoặc hủy điện chuyển tiền.

a) Các yêu cầu tra soát phải được ưu tiên xử lý ngay khi nhận được yêu cầu hoặc khi phát hiện sai sót. Nếu sau ba (03) ngày làm việc kể từ ngày gửi tra soát lần một (01) mà Ngân hàng thụ hưởng/Ngân hàng trung gian chưa xử lý thì thực hiện tra soát lần hai (02). Nếu Ngân hàng thụ hưởng/Ngân hàng trung gian tiếp tục không xử lý thì liên hệ với Ban Định chế Tài chính (Bộ phận NHDL) để được hỗ trợ tra soát với Ngân hàng đại lý liên quan đến giao dịch và/hoặc báo cáo Lãnh đạo Chi nhánh và/hoặc liên hệ Người chuyển tiền để giải quyết.

b) Chi nhánh chuyển tiền phối hợp với Ngân hàng thụ hưởng/Ngân hàng trung gian để thực hiện tra soát. Tất cả giao dịch tra soát đều phải qua KSV và Lãnh đạo Chi nhánh phê duyệt.

c) Agribank không hoàn lại các khoản phí đã thu trong trường hợp hủy Lệnh chuyển tiền theo yêu cầu của Người chuyển tiền hoặc do Ngân hàng thụ hưởng/Ngân hàng trung gian thoái hồi. Agribank chỉ hoàn lại cho Người chuyển tiền đúng số tiền được Ngân hàng thụ hưởng/Ngân hàng trung gian thoái hồi.

d) Chi nhánh chuyển tiền chịu mọi chi phí phát sinh nếu nguyên nhân dẫn đến tra soát do lỗi của chi nhánh.

2. Xử lý tra soát tại Chi nhánh chuyển tiền:

a) Xử lý tra soát theo yêu cầu của Người chuyển tiền hoặc do sai sót của GDV: Nhận được yêu cầu tra soát của Người chuyển tiền (**Phụ lục 02**) hoặc phát hiện sai sót trong quá trình tạo điện chuyển tiền của GDV, GDV kiểm tra tình trạng điện chuyển tiền.

- Trường hợp điện chuyển tiền vẫn thuộc phạm vi kiểm soát của Chi nhánh: GDV báo cáo KSV trình Lãnh đạo Chi nhánh xử lý;

- Trường hợp điện đã được Chi nhánh chuyển tới TTTT, nhưng chưa được chuyển ra ngoài hệ thống, liên hệ để TTTT chuyển trả lại điện và xử lý theo quy định hiện hành của Agribank;

- Trường hợp điện đã ra khỏi hệ thống, Chi nhánh lập điện tra soát, yêu cầu sửa đổi hoặc yêu cầu hủy điện chuyển tiền theo mẫu điện thích hợp, thu phí theo quy định hiện hành, gửi điện về TTTT và lưu trữ hồ sơ đầy đủ.

b) Xử lý tra soát theo yêu cầu của Ngân hàng thụ hưởng/Ngân hàng trung gian: Nhận được yêu cầu tra soát từ Ngân hàng thụ hưởng/Ngân hàng trung gian, Chi nhánh chuyển tiền thực hiện:



- Kiểm tra lại hồ sơ có liên quan, thông báo cho Người chuyển tiền, lập điện trả lời tra soát, thu phí (nếu có) theo quy định hiện hành của Agribank và gửi điện về TTTT;

- Trường hợp Ngân hàng thụ hưởng/Ngân hàng trung gian trả lại tiền, Chi nhánh chuyển tiền thực hiện theo quy định tại Điều 10.

3. Xử lý tra soát tại TTTT:

Nhận được điện tra soát của Chi nhánh chuyển tiền, TTTT kiểm tra tiêu chuẩn điện SWIFT:

a) Trường hợp điện tra soát của Chi nhánh đáp ứng tiêu chuẩn điện SWIFT, TTTT chuyển tiếp điện ra ngoài hệ thống và thực hiện tiếp nhận, xác thực điện trả lời của ngân hàng nước ngoài để chuyển tiếp cho Chi nhánh chuyển tiền theo quy định.

b) Trường hợp điện tra soát của chi nhánh không đáp ứng tiêu chuẩn điện SWIFT, TTTT chuyển trả Chi nhánh chuyển tiền và yêu cầu chỉnh sửa.

Điều 10. Xử lý thoái hối (Phụ lục 09)

1. Tại TTTT:

Nhận được điện thoái hối từ Ngân hàng thụ hưởng/Ngân hàng trung gian, thực hiện:

a) Kiểm tra việc ghi Có khoản tiền liên quan trên sao kê, sổ phụ tài khoản Nostro/Vostro.

b) Xác định điện gốc tương ứng căn cứ vào thông tin Ngân hàng thụ hưởng/Ngân hàng trung gian gửi về và chuyển điện thoái hối hoặc báo có về đúng Chi nhánh chuyển tiền.

c) Trường hợp ngân hàng nhận lệnh chuyển tiền chỉ trả lại tiền bằng cách ghi Có trên tài khoản Nostro mà không gửi điện thoái hối, TTTT tiến hành báo Có cho Chi nhánh liên quan qua đường chuyển tiền nội bộ trên IPCAS ghi rõ thông tin thoái hối, số tham chiếu liên quan.

d) Trường hợp không xác định được yêu cầu thoái hối cho giao dịch chuyển tiền nào, TTTT thực hiện tra soát theo quy định.

2. Tại Chi nhánh chuyển tiền:

Nhận được điện SWIFT hoặc báo Có qua đường chuyển tiền nội bộ trên IPCAS do TTTT chuyển đến, thực hiện:

a) Liên hệ với Người chuyển tiền để thông báo về việc thoái hối.

b) Trường hợp Người chuyển tiền không yêu cầu tiếp tục chuyển tiền hoặc Người chuyển tiền có tài khoản tại Agribank, Chi nhánh hoàn trả lại tiền theo loại tiền gốc ban đầu của Người chuyển tiền. Trường hợp không liên hệ được với Người chuyển tiền và Người chuyển tiền không có tài khoản tại Agribank, Chi nhánh hạch toán tạm treo, nêu rõ lý do.

c) Trường hợp Người chuyển tiền yêu cầu tiếp tục chuyển tiền thì phối hợp với Người chuyển tiền tìm nguyên nhân thoái hồi, cùng Người chuyển tiền tìm biện pháp giải quyết. Trường hợp này, Chi nhánh yêu cầu người chuyển tiền điền phiếu chuyển tiền mới và thực hiện một giao dịch chuyển tiền mới sau khi khách hàng đã xác định rõ nguyên nhân bị thoái hồi và đảm bảo có đủ nguồn tiền chuyển đi.

Mục 2

QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ CHUYỂN TIỀN ĐẾN

Điều 11. Kiểm tra Lệnh chuyển tiền đến (Phụ lục 10)

1. Tại TTTT:

a) Đối với các Lệnh chuyển tiền đến từ NHDL nếu đủ điều kiện chia điện tự động, hệ thống sẽ tự động kiểm tra tính xác thực và chuyển điện về chi nhánh liên quan. Trường hợp điện chuyển tiền đến bị cảnh báo là giao dịch đáng ngờ trên hệ thống phòng chống rửa tiền, TTTT phải kiểm tra, xử lý điện theo quy định hiện hành về phòng chống rửa tiền của Agribank. Nếu xác định là giao dịch đáng ngờ, TTTT tạm thời không chuyển tiếp điện, khóa giao dịch trên hệ thống phòng chống rửa tiền và chỉ thực hiện giải tỏa giao dịch khi có phê duyệt của Tổng giám đốc.

b) Đối với các lệnh chuyển tiền đến không đủ điều kiện chia điện tự động, TTTT thực hiện:

- Kiểm tra tính xác thực lệnh chuyển tiền đến (điện có mã xác thực hoặc điện theo đúng mẫu chuẩn SWIFT, hệ thống không cảnh báo trùng lặp, đối với MT103/MT202/MT202COV không có mã /RETN/ hoặc /REJT/ hoặc MT910 không có mã /CANCEL/ ở trường 72);

- Kiểm tra các yếu tố cơ bản của lệnh chuyển tiền: Lệnh chuyển tiền có kèm chỉ thị ghi Có tài khoản Nostro của Agribank hoặc ghi Nợ tài khoản Vostro hay không, số tiền và loại tiền, ngày hiệu lực và các thông tin về Người thụ hưởng và Ngân hàng thụ hưởng phải rõ ràng và xác định được.

- Trường hợp lệnh chuyển tiền không đủ điều kiện chuyển tiếp, Trung tâm Thanh toán hạch toán tạm treo điện tại Trụ sở chính và thực hiện tra soát với Ngân hàng chuyển tiền (trực tiếp hoặc thông qua Ngân hàng trung gian) bằng phương thức nhanh nhất.

2. Tại Chi nhánh:

Nhận được Lệnh chuyển tiền đến hoặc báo Có qua đường chuyển tiền nội bộ KO trên IPCAS từ TTTT, Chi nhánh thực hiện:

a) Kiểm tra các nội dung trên Lệnh chuyển tiền: Tên Người thụ hưởng; Số tài khoản... đối chiếu với hồ sơ gốc lưu tại Chi nhánh (nếu có) và thực hiện hạch toán theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 và Điều 13 Quy trình này.

b) Trường hợp Lệnh chuyển tiền đến không đủ điều kiện hạch toán (sai tên, sai số tài khoản của Người thụ hưởng, không đủ thông tin xác định Người thụ hưởng...), Chi nhánh tiến hành tra soát kịp thời hoặc chuyển trả lại TTTT qua đường chuyển tiền nội bộ KO hoặc điện nội bộ kèm thông báo lý do trả lại.

Điều 12. Xử lý Lệnh chuyển tiền đến (Phụ lục 10)

1. Tại TTTT: IPCAS sẽ tự động chia điện chuyển tiền đến đủ điều kiện về chi nhánh liên quan theo quy định hiện hành³. Các điện chuyển tiền không được hệ thống IPCAS chuyển tự động về chi nhánh sẽ được xử lý như sau:

a) Trường hợp Lệnh chuyển tiền báo có từ Ngân hàng có quan hệ tài khoản Nostro/Vostro, thực hiện:

- Nếu Ngân hàng thụ hưởng là Chi nhánh Agribank: TTTT chuyển tiếp điện cho Chi nhánh để thực hiện báo Có cho Người thụ hưởng.

- Nếu Ngân hàng thụ hưởng là Ngân hàng khác Agribank: TTTT lập Lệnh chuyển tiền gửi tới Ngân hàng Đại lý liên quan, đồng thời hạch toán và thu phí chuyển tiếp theo quy định.

- Nếu Lệnh chuyển tiền không chỉ rõ Ngân hàng thụ hưởng: Căn cứ địa chỉ Người thụ hưởng, số Giấy tờ tùy thân hoặc điện thoại của Người thụ hưởng, TTTT chuyển tiếp Lệnh chuyển tiền cho Chi nhánh cùng địa bàn với Người thụ hưởng để thực hiện.

b) Trường hợp Lệnh chờ báo có từ Ngân hàng không có quan hệ tài khoản Nostro/Vostro hoặc từ ngân hàng có quan hệ tài khoản Nostro/Vostro nhưng xuất hiện ngân hàng trung gian ghi có cho Agribank, TTTT xử lý như sau:

- Chỉ thực hiện chuyển tiếp điện cho Chi nhánh hoặc Ngân hàng thụ hưởng là Ngân hàng khác Agribank sau khi có xác nhận ghi Có tài khoản Nostro/ghi Nợ tài khoản Vostro liên quan;

³ Hiện tại là Quyết định số 1761/QĐ-NHNo-TTTT ngày 04/10/2017 về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1808/QĐ-NHNo-TTTT.

- Sau hai (02) ngày làm việc kể từ ngày hiệu lực trên Lệnh chuyển tiền, nếu vẫn chưa nhận được điện xác nhận ghi Có tài khoản Nostro/ghi Nợ TK Vostro, TTTT phải tra soát với Ngân hàng chuyển tiền/Ngân hàng trung gian;

- Trường hợp có chênh lệch về số tiền trên Lệnh chuyển tiền với số tiền trên điện xác nhận ghi Có tài khoản Nostro/ghi Nợ tài khoản Vostro hoặc trường hợp chỉ nhận điện thông báo chuyển tiền kèm theo xác nhận ghi Có tài khoản Nostro/ghi Nợ tài khoản Vostro, TTTT chuyển báo Có cho Chi nhánh qua đường chuyển tiền nội bộ KO trên IPCAS hoặc chuyển điện MT202COV (nếu có) cho Chi nhánh để Chi nhánh thực hiện báo Có cho Người thụ hưởng.

c) Thời gian xử lý giao dịch:

- TTTT sẽ chuyển tiếp về Chi nhánh trong cùng ngày làm việc đối với giao dịch nhận từ ngoài hệ thống đến 18h00 qua SWIFT.

- Giao dịch nhận được sau 18h00 sẽ được xử lý vào đầu ngày làm việc tiếp theo (không muộn hơn 09h30).

2. Tại Chi nhánh:

a) Trường hợp Người thụ hưởng có tài khoản tại Chi nhánh:

- Tài khoản của Người thụ hưởng là tài khoản ngoại tệ trùng với loại ngoại tệ chuyển đến: Chi nhánh thực hiện ghi có vào tài khoản và thu phí theo quy định.

- Tài khoản của Người thụ hưởng là tài khoản VND:

+ Trường hợp Người thụ hưởng yêu cầu nhận bằng VND, GDV hướng dẫn Người thụ hưởng lập Giấy yêu cầu chi ngoại tệ (theo mẫu tại Quy trình giao dịch ngoại tệ hiện hành hoặc ủy quyền bán ngoại tệ một lần áp dụng cho tất cả những giao dịch phát sinh bán ngoại tệ trong thời hạn ủy quyền theo **Phụ lục 04**) và xuất trình giấy tờ tùy thân còn hiệu lực. GDV đối chiếu chữ ký trên Giấy yêu cầu chi ngoại tệ và giấy tờ tùy thân của Người thụ hưởng với chữ ký và giấy tờ tùy thân đăng ký trên IPCAS. Nếu khớp đúng, GDV thực hiện mua ngoại tệ, ghi Có vào tài khoản VND cho Người thụ hưởng và thu phí theo quy định. Nếu không khớp đúng, GDV từ chối chi trả tiền và thông báo cho Người thụ hưởng lý do. Việc mua bán ngoại tệ theo quy định hiện hành của Agribank.

+ Trường hợp Người thụ hưởng yêu cầu nhận bằng ngoại tệ mặt, GDV hướng dẫn Người thụ hưởng lập Giấy đề nghị chi trả ngoại tệ (**Phụ lục 05**) và xuất trình giấy tờ tùy thân còn hiệu lực. GDV đối chiếu chữ ký trên Giấy đề nghị chi trả ngoại tệ và giấy tờ tùy thân của Người thụ hưởng với chữ ký và giấy tờ tùy thân đăng ký trên IPCAS. Nếu khớp đúng, GDV thực hiện chi trả ngoại tệ mặt cho Người thụ hưởng trên cơ sở các loại ngoại tệ mặt hiện tồn quỹ tại Chi nhánh và thu

phí theo quy định. Nếu không khớp đúng, GDV từ chối chi trả tiền và thông báo cho Người thụ hưởng lý do.

- Tài khoản của Người thụ hưởng là tài khoản ngoại tệ khác với loại ngoại tệ chuyển đến:

+ Trường hợp Người thụ hưởng đồng ý mở thêm tài khoản ngoại tệ của loại ngoại tệ chuyển đến, GDV hướng dẫn Người thụ hưởng mở thêm tài khoản theo quy định và thực hiện ghi Có vào tài khoản ngoại tệ này, đồng thời thu phí theo quy định.

+ Trường hợp Người thụ hưởng yêu cầu nhận bằng VND, GDV hướng dẫn Người thụ hưởng lập Giấy yêu cầu chi ngoại tệ (Theo mẫu tại Quy trình giao dịch ngoại tệ hiện hành) và xuất trình giấy tờ tùy thân còn hiệu lực. GDV đối chiếu chữ ký trên Giấy yêu cầu chi ngoại tệ và giấy tờ tùy thân của Người thụ hưởng với chữ ký và giấy tờ tùy thân đăng ký trên IPCAS. Nếu khớp đúng, GDV thực hiện mua ngoại tệ, chi trả VND cho Người thụ hưởng và thu phí theo quy định. Việc mua bán ngoại tệ theo quy định hiện hành của Agribank. Nếu không khớp đúng, GDV từ chối chi trả tiền và thông báo cho Người thụ hưởng lý do.

+ Trường hợp Người thụ hưởng yêu cầu nhận bằng ngoại tệ mặt của loại ngoại tệ chuyển đến, GDV hướng dẫn Người thụ hưởng điền thông tin vào Giấy đề nghị chi trả ngoại tệ (**Phụ lục 05**) và xuất trình Giấy tờ tùy thân còn hiệu lực. GDV đối chiếu chữ ký trên Giấy đề nghị chi trả ngoại tệ và giấy tờ tùy thân của Người thụ hưởng với chữ ký và giấy tờ tùy thân đăng ký trên IPCAS. Nếu khớp đúng, GDV thực hiện chi trả tiền và thu phí theo biểu phí hiện hành của Agribank. Chi nhánh chi trả ngoại tệ mặt cho Người thụ hưởng trên cơ sở các loại ngoại tệ mặt hiện tồn quỹ tại Chi nhánh và thu phí theo quy định. Nếu không khớp đúng, GDV từ chối chi trả tiền và thông báo cho Người thụ hưởng lý do.

b) Trường hợp Người thụ hưởng không có tài khoản tại Agribank:

- Trường hợp đã đủ thông tin để xác định Người thụ hưởng, Chi nhánh thực hiện theo quy định tại Điều 13.

- Trường hợp chưa đủ thông tin để xác định Người thụ hưởng, Chi nhánh thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 11.

- Trường hợp Người thụ hưởng đến lĩnh tiền, GDV hướng dẫn Người thụ hưởng điền thông tin vào Giấy đề nghị chi trả ngoại tệ (**Phụ lục 05**) và xuất trình đầy đủ các giấy tờ hợp lệ theo thông tin trên Lệnh chuyển tiền. Tùy từng trường hợp, GDV có thể áp dụng thêm biện pháp nghiệp vụ nhận diện Người thụ hưởng như hỏi thêm thông tin về Người chuyển tiền ở nước ngoài, đề nghị xuất trình thêm giấy tờ liên quan đến khoản tiền mà Người thụ hưởng nhận được từ Người chuyển tiền (nếu có). GDV đối chiếu thông tin trên Giấy đề nghị chi trả ngoại tệ và thông

tin trên Lệnh chuyển tiền. Nếu khớp đúng, GDV thực hiện chi trả tiền và thu phí theo biểu phí hiện hành của Agribank. Nếu không khớp đúng, GDV từ chối chi trả tiền và thông báo cho Người thụ hưởng lý do, đồng thời lập điện tra soát với Ngân hàng chuyển tiền/Ngân hàng trung gian (nếu cần).

c) Trường hợp Lệnh chuyển tiền đến có code phí OUR (trường 71A) mà không có trường 71G, ngay sau khi thực hiện ghi Có/chi trả cho Người thụ hưởng:

- Chi nhánh được phép thực hiện TTQT trực tiếp phải gửi điện đòi phí cho Ngân hàng chuyển tiền/Ngân hàng trung gian. Chi nhánh có trách nhiệm theo dõi, thực hiện và hạch toán đúng số phí Ngân hàng chuyển tiền/Ngân hàng trung gian chuyển trả.

- Chi nhánh loại II không được phép thực hiện TTQT trực tiếp phải gửi yêu cầu đòi phí bằng văn bản hoặc điện nội bộ tới Chi nhánh loại I. Chi nhánh loại I gửi điện đòi phí cho Ngân hàng chuyển tiền/Ngân hàng trung gian. Chi nhánh loại I có trách nhiệm theo dõi và chuyển trả phí cho Chi nhánh loại II không được phép thực hiện TTQT trực tiếp đúng số tiền Ngân hàng chuyển tiền/Ngân hàng trung gian chuyển trả.

3. Loại tiền thanh toán:

a) Loại tiền chi trả theo yêu cầu của Người thụ hưởng phải tuân thủ theo quy định hiện hành về quản lý ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Agribank.

b) Việc mua bán ngoại tệ được thực hiện theo quy định hiện hành của Agribank.

4. Giao nhận tiền:

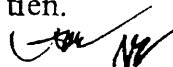
Thủ tục giao nhận tiền thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ kế toán ngân quỹ của Agribank.

Điều 13. Giấy báo lĩnh tiền (Phụ lục 10)

Áp dụng trong trường hợp Người thụ hưởng lĩnh tiền bằng Giấy tờ tùy thân và không có tài khoản tiền gửi tại Chi nhánh.

1. Nhận được Lệnh chuyển tiền qua SWIFT hoặc báo Có qua đường chuyển tiền nội bộ trên IPCAS từ TTTT, Chi nhánh gửi Giấy báo lĩnh tiền hoặc liên hệ trực tiếp (nếu có thông tin liên hệ) với Người thụ hưởng ngay trong cùng ngày làm việc.

2. Giấy báo lĩnh tiền được lập theo mẫu (**Phụ lục 03**) và gửi cho Người thụ hưởng theo đúng tên, địa chỉ theo thông tin trên Lệnh chuyển tiền đến, Ngoài các nội dung trên Giấy báo lĩnh tiền, Chi nhánh không được cung cấp bất kỳ thông tin nào trên Lệnh chuyển tiền đến cho Người chuyển tiền.



3. Chi nhánh chuyển trả Lệnh chuyển tiền đến cho TTTT qua đường chuyển tiền nội bộ KO hoặc điện nội bộ kèm thông báo lý do trả lại (nêu rõ lý do) trong các trường hợp sau:

- Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày gửi Giấy báo lĩnh tiền mà không nhận được ý kiến của Người thụ hưởng, Chi nhánh gửi Giấy báo lĩnh tiền lần hai (02), Trong vòng năm (05) ngày làm việc tiếp theo Chi nhánh vẫn không nhận được ý kiến của Người thụ hưởng, hoặc Giấy báo lĩnh tiền bị bưu điện trả lại.

- Trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Lệnh chuyển tiền đến, Chi nhánh không liên lạc được với Người thụ hưởng.

TTTT thực hiện thoái hồi và thu phí thoái hồi theo quy định.

Điều 14. Tra soát

Chi nhánh và TTTT phải có trách nhiệm xử lý và trả lời điện tra soát nội bộ và điện tra soát từ Ngân hàng chuyển tiền/Ngân hàng trung gian trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tra soát.

1. Xử lý tra soát đi (Phụ lục 11a):

a) Tại TTTT:

Thực hiện tra soát với Ngân hàng chuyển tiền/Ngân hàng trung gian (qua các kênh liên lạc có thể) đối với Lệnh chuyển tiền đến trong các trường hợp sau:

- Lệnh chuyển tiền đến không đủ điều kiện thực hiện chuyển tiếp về Chi nhánh.
- Theo yêu cầu tra soát do Chi nhánh gửi lên (điện nội bộ trên hệ thống IPCAS hoặc văn bản).

b) Tại Chi nhánh:

Nhận được các Lệnh chuyển tiền không đủ điều kiện hạch toán trả tiền, thực hiện tra soát như sau:

- Chi nhánh loại II không được phép thực hiện nghiệp vụ TTQT trực tiếp gửi tra soát bằng văn bản hoặc điện nội bộ tới Chi nhánh loại I. Chi nhánh loại I gửi tra soát cho Ngân hàng chuyển tiền/Ngân hàng trung gian hoặc gửi tra soát qua TTTT.

- Chi nhánh được phép thực hiện nghiệp vụ TTQT trực tiếp tra soát trực tiếp với Ngân hàng chuyển tiền/Ngân hàng trung gian (soạn Điện MTn99 gửi đến địa chỉ SWIFT của Ngân hàng chuyển tiền/Ngân hàng trung gian) hoặc gửi tra soát qua TTTT.

- Trường hợp có thể liên lạc được với Người thụ hưởng, đồng thời với việc gửi tra soát, Chi nhánh thông báo bằng điện thoại, email hoặc văn bản theo **Phụ lục 06** (nếu cần) tình trạng Lệnh chuyển tiền đến cho Người thụ hưởng để

NI
HI
TR
HỒ
AN
P.

phối hợp với Ngân hàng chuyển tiền/Ngân hàng trung gian làm rõ thông tin chuyển tiền.

- Nếu sau ba (03) ngày làm việc kể từ ngày gửi tra soát vẫn chưa nhận được trả lời, Chi nhánh thực hiện tra soát lần hai. Nếu tiếp tục không nhận được trả lời, Chi nhánh liên hệ với TTTT hoặc Ban Định chế Tài chính (Bộ phận NHDL) để được hỗ trợ tra soát với Ngân hàng đại lý liên quan đến giao dịch. Sau bảy (07) ngày làm việc tiếp theo, nếu không nhận được trả lời, Chi nhánh thực hiện thoái hối.

- Điện tra soát phải được lưu trong bộ hồ sơ chuyển tiền đến.

- Thu phí dịch vụ tra soát theo quy định hiện hành.

2. Xử lý tra soát đến từ Ngân hàng chuyển tiền/Ngân hàng trung gian (Phụ lục 11b):

Các điện tra soát đến sẽ được IPCAS chia tự động về chi nhánh liên quan. Trường hợp các điện tra soát đến không được IPCAS chia tự động, sẽ được xử lý như sau:

a) Tại TTTT:

- Kiểm tra tính xác thực của điện tra soát: Điện yêu cầu sửa đổi hoặc Điện yêu cầu hủy Lệnh chuyển tiền phải là điện có mã xác thực.

- Trường hợp Lệnh chuyển tiền đã chuyển về Chi nhánh hoặc chuyển tiếp cho Ngân hàng ngoài hệ thống, TTTT chuyển tiếp điện tra soát, yêu cầu sửa đổi hoặc yêu cầu hủy Lệnh chuyển tiền của Ngân hàng chuyển tiền cho Chi nhánh hoặc Ngân hàng ngoài hệ thống.

- Trường hợp Lệnh chuyển tiền chưa được chuyển tiếp, TTTT xử lý theo yêu cầu của Ngân hàng chuyển tiền/Ngân hàng trung gian và thực hiện thu phí theo quy định.

b) Tại Chi nhánh:

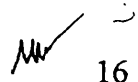
- Nhận và kiểm tra nội dung Điện tra soát, Điện yêu cầu sửa đổi hoặc Điện yêu cầu hủy Lệnh chuyển tiền của Ngân hàng chuyển tiền do TTTT chuyển đến.

- Trường hợp nhận được Điện tra soát thông tin, Chi nhánh liên lạc với Người thụ hưởng (nếu cần), xử lý theo yêu cầu của Ngân hàng chuyển tiền/Ngân hàng trung gian và lưu hồ sơ.

- Trường hợp nhận được yêu cầu hủy Lệnh chuyển tiền: xử lý theo quy định thoái hối tại Điều 15.

Điều 15. Thoái hối (Phụ lục 12)

1. Việc thoái hối được thực hiện trong các trường hợp:



a) Người thụ hưởng có văn bản từ chối nhận tiền.
b) Ngân hàng chuyển tiền yêu cầu thoái hồi (trực tiếp hoặc thông qua Ngân hàng trung gian).

c) Quá thời hạn quy định tại Khoản 3 Điều 13.

d) Quá thời hạn theo quy định tại Tiết 4, Điểm b, Khoản 1 Điều 14.

2. Các trường hợp không được thoái hồi:

a) Agribank đã trả tiền cho Người thụ hưởng nhưng không liên hệ được với Người thụ hưởng hoặc Người thụ hưởng không đồng ý trả lại tiền.

b) Lệnh chuyển tiền đã được Agribank chuyển tiếp cho một ngân hàng ngoài hệ thống Agribank mà ngân hàng đó từ chối trả lại tiền.

3. Chi nhánh không được phép thực hiện thoái hồi trực tiếp với Ngân hàng chuyển tiền/Ngân hàng trung gian mà phải thực hiện qua TTTT.

4. Xử lý điện yêu cầu thoái hồi:

a) Tại TTTT:

- TTTT là đầu mối thực hiện các giao dịch thoái hồi trực tiếp với Ngân hàng chuyển tiền/Ngân hàng trung gian (trừ các giao dịch chuyển tiền kiều hối theo thỏa thuận riêng do Trung tâm Dịch vụ thanh toán và Kiều hối xử lý).

- Điện yêu cầu thoái hồi của Ngân hàng chuyển tiền/Ngân hàng trung gian được chuyển từ TTTT về Chi nhánh theo cùng trình tự với Lệnh chuyển tiền đến.

- Nhận được yêu cầu thoái hồi của Ngân hàng chuyển tiền/Ngân hàng trung gian, TTTT kiểm tra tính xác thực của điện, kiểm tra tình trạng xử lý điện:

+ Trường hợp Lệnh chuyển tiền đã chuyển về Chi nhánh hoặc chuyển tiếp cho Ngân hàng ngoài hệ thống, TTTT chuyển tiếp điện yêu cầu của Ngân hàng chuyển tiền/Ngân hàng trung gian cho Chi nhánh hoặc Ngân hàng ngoài hệ thống.

+ Trường hợp Lệnh chuyển tiền chưa được chuyển tiếp, TTTT xử lý yêu cầu của Ngân hàng chuyển tiền/Ngân hàng trung gian và thu phí theo quy định. Phí thoái hồi được khấu trừ vào số tiền thoái hồi.

- Nhận được yêu cầu gửi điện thoái hồi và số tiền chuyển trả của Chi nhánh hoặc Ngân hàng ngoài hệ thống, TTTT thực hiện thoái hồi và thu phí theo quy định. Phí thoái hồi được khấu trừ vào số tiền thoái hồi.

- Lập điện thoái hồi: Điện thoái hồi trực tiếp với Ngân hàng chuyển tiền/Ngân hàng trung gian do TTTT lập.



+ Điện thoái hồi phải sử dụng đúng mẫu điện và ghi rõ số tham chiếu của Lệnh chuyển tiền liên quan, loại tiền, số tiền thoái hồi, phí thoái hồi đã thu, lý do thoái hồi.

+ Trường hợp Agribank có thỏa thuận riêng về mẫu điện thoái hồi với các Ngân hàng chuyển tiền/Ngân hàng trung gian thì thực hiện theo thỏa thuận riêng đã ký kết.

b) Tại Chi nhánh:

Kiểm tra các điều kiện thoái hồi theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

- Trường hợp đủ điều kiện thoái hồi: Chi nhánh thực hiện chuyển trả về TTTT thông qua đường chuyển tiền nội bộ KO và ghi rõ nội dung trả lại tiền. Chi nhánh không được khấu trừ phí thoái hồi.

- Trường hợp không đủ điều kiện thoái hồi: Chi nhánh gửi điện nội bộ hoặc văn bản trả lời gửi Ngân hàng chuyển tiền/Ngân hàng trung gian qua TTTT, nêu rõ lý do không thực hiện thoái hồi.

Điều 16. Giải quyết khiếu nại bồi hoàn việc báo Có chậm do sai sót của Agribank

1. Trường hợp Người thụ hưởng đòi bồi hoàn do sai sót của Agribank dẫn đến báo có chậm, Chi nhánh liên lạc với TTTT để làm rõ hơn nguyên nhân và đơn vị chịu trách nhiệm bồi hoàn cho Người thụ hưởng.

2. Nếu chấp nhận bồi hoàn, Chi nhánh hạch toán ghi Có cho Người thụ hưởng số tiền gốc, sau khi đã trừ phí theo qui định (nếu trước đó chưa báo có) và/hoặc số tiền bồi hoàn trả chậm cho Người thụ hưởng được tính như sau:

Số tiền x Lãi suất x Số ngày

Số tiền bồi hoàn trả chậm = -----

365

Số tiền: Số tiền ghi Có cho Người thụ hưởng.

Lãi suất: Là lãi suất tiền gửi không kỳ hạn trả cho Người thụ hưởng.

Số ngày: là số ngày chậm trả

Số ngày chậm trả = Ngày hạch toán trả tiền cho Người thụ hưởng - Ngày hiệu lực - Số ngày chậm do chênh lệch múi giờ - Số ngày chậm do ngân hàng nước ngoài gửi điện muộn.

3. Chi phí bồi hoàn trả chậm cho Người thụ hưởng căn cứ mức độ trách nhiệm liên quan của từng đơn vị, Chi nhánh và cán bộ liên quan để phân định cụ thể.

4. Nếu không chấp nhận bồi hoàn, Chi nhánh thông báo bằng văn bản cho Người thụ hưởng, nói rõ lý do từ chối.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của các Đơn vị tại Trụ sở chính

1. Trung tâm Dịch vụ thanh toán và Kiềm hối:

a) Đầu mối quản lý hoạt động chuyển tiền ngoại tệ cá nhân ra nước ngoài và chi trả kiều hối trong hệ thống Agribank.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai các chương trình Marketing nhằm thu hút và khuyến khích Người chuyển tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ kiều hối và chuyển tiền cá nhân ra nước ngoài của Agribank. Giao chỉ tiêu, chấm điểm thi đua và kiểm tra chuyên đề định kỳ hoặc đột xuất đối với Chi nhánh để tạo động lực cho Chi nhánh trong việc quảng bá sản phẩm dịch vụ của Agribank.

c) Phối hợp với Trường Đào tạo Cán bộ Agribank và các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ kiều hối và chuyển tiền cá nhân ra nước ngoài cho các Chi nhánh.

d) Tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy trình này, bảo đảm quản lý, phát triển mạng lưới chuyển tiền và chi trả kiều hối hiệu quả, an toàn, tuân thủ Pháp luật, quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Agribank về hoạt động chuyển tiền ra nước ngoài và hoạt động chi trả kiều hối.

e) Thực hiện các nghiệp vụ có liên quan khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Ban Định chế Tài chính:


a) Thường xuyên cập nhật Danh sách các tài khoản Nostro/tài khoản Vostro; Danh sách các NHDL của Agribank; Bảng giờ Cut-off time của các NHDL có quan hệ tài khoản Nostro/Vostro; Biểu phí dịch vụ của các NHDL có quan hệ tài khoản Nostro/Vostro; thông báo cập nhật các thay đổi liên quan đến format, thông tin cần cung cấp trên điện của từng NHDL (nếu cần).

b) Hỗ trợ các Chi nhánh tra soát với Ngân hàng Đại lý liên quan đến Lệnh chuyển tiền đi và đến.

c) Thực hiện các nghiệp vụ có liên quan khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trung tâm Thanh toán:

a) Đầu mối thực hiện quản lý và vận hành phần mềm hệ thống SWIFT của Agribank, chịu trách nhiệm:


19

36
GÂ
ĐN
PI
NÔ
VI
40

- Xử lý kịp thời, chính xác các yêu cầu liên quan đến nghiệp vụ chuyển tiền ngoại tệ cá nhân qua hệ thống SWIFT từ các Chi nhánh.

- Xác thực, kiểm soát tiêu chuẩn điện SWIFT và chuyển tiếp các điện giao dịch qua hệ thống SWIFT do Chi nhánh gửi đi và ngân hàng nước ngoài gửi đến.

- Thường xuyên cập nhật danh sách và địa chỉ SWIFT của các ngân hàng tham gia hệ thống SWIFT; quản lý và sử dụng bộ mật mã (testkey) được các NHDL cấp cho Agribank trong giao dịch TTQT.

b) Theo dõi, hạch toán, đối chiếu, sao kê, lưu trữ chứng từ, tra soát giao dịch trên tài khoản Nostro/Vostro của toàn hệ thống.

c) Thực hiện các nghiệp vụ có liên quan khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Trung tâm Vốn:

a) Điều chuyển vốn trên các tài khoản Nostro đảm bảo khả năng thanh toán hàng ngày của hệ thống.

b) Thực hiện các nghiệp vụ có liên quan khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Trung tâm Công nghệ thông tin:

a) Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ chuyển tiền cá nhân phát sinh theo Quy trình này trên hệ thống IPCAS.

b) Xây dựng các Module, liên kết giữa các Module và cải tiến chức năng của các Module liên quan trên hệ thống IPCAS đảm bảo hoạt động nghiệp vụ chuyển tiền theo Quy trình này được vận hành thông suốt, không bị ách tắc.

c) Hỗ trợ Chi nhánh trong việc vận hành các Module trên hệ thống IPCAS và các hệ thống khác liên quan đến nghiệp vụ chuyển tiền.

d) Thực hiện các nghiệp vụ có liên quan khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 18. Trách nhiệm của Chi nhánh

1. Lãnh đạo Chi nhánh:

a) Chỉ đạo các Phòng/Bộ phận nghiệp vụ, thực hiện tổ chức giao dịch hợp lý, an toàn, hiệu quả, đúng quy định, tuân thủ các quy định và các quy trình nghiệp vụ có liên quan.

b) Giao nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho đơn vị trực tiếp thực hiện giao dịch. Phê duyệt danh sách, phân quyền giao dịch cho các GĐV thực hiện nghiệp vụ chuyển tiền trên hệ thống IPCAS theo đề nghị của Trưởng phòng nghiệp vụ.

c) Chỉ đạo thực hiện kiểm tra, giám sát tuân thủ Quy trình này cũng như các quy định, quy trình giao dịch cụ thể có liên quan tại Chi nhánh.

d) Kiểm soát tính đầy đủ và phù hợp của các chứng từ và ký duyệt trực tiếp các giao dịch chuyển tiền đã được KSV phê duyệt.

e) Chịu trách nhiệm về các giao dịch chuyển tiền ngoại tệ cá nhân ra nước ngoài, các văn bản, chứng từ được ký duyệt trước khi gửi cho Người chuyển tiền, tới các đơn vị khác.

f) Đảm bảo khả năng thanh toán của Chi nhánh, cân đối ngoại tệ phục vụ các nhu cầu chuyển tiền của Người chuyển tiền tại Chi nhánh, không để phát sinh chậm thanh toán với nước ngoài.

g) Chỉ đạo các Phòng/Bộ phận nghiệp vụ phối hợp chủ động thu hút Người chuyển tiền sử dụng dịch vụ của Agribank nhằm tăng thu dịch vụ theo chỉ tiêu Trữ sở chính đã giao trong từng thời kỳ.

h) Tổ chức tập huấn, đào tạo cán bộ về quy trình chuyển tiền và chi trả kiều hối.

2. Kiểm soát viên:

a) Kiểm tra, giám sát thường xuyên công tác tuân thủ Quy trình và việc thực hiện giao dịch của GDV thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao, đảm bảo an toàn giao dịch.

b) Tham mưu, đề xuất cho Giám đốc Chi nhánh trong phân công nhiệm vụ, phân quyền cho các GDV thực hiện nghiệp vụ chuyển tiền qua hệ thống SWIFT.

c) Ký kiểm tra, kiểm soát trực tiếp trên chứng từ và phê duyệt trên hệ thống IPCAS đối với các giao dịch do GDV thực hiện trong phạm vi thẩm quyền được giao.

d) Cuối ngày làm việc, KSV kiểm tra đối chiếu giữa hồ sơ, chứng từ giao dịch thực hiện trong ngày với bảng liệt kê giao dịch của từng GDV đảm bảo khớp đúng và ký xác nhận trên bảng liệt kê giao dịch của GDV trong phạm vi được giao.

e) Chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, phù hợp và chính xác của chứng từ và nội dung đã phê duyệt trên chứng từ hoặc trên hệ thống.

3. Giao dịch viên:

a) Tuân thủ và thực hiện đúng Quy trình này và các quy định, quy trình trong giao dịch nghiệp vụ cụ thể liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Hướng dẫn, giải thích đầy đủ, kịp thời và đúng chế độ cho Người chuyển tiền về các quy định, quy trình nghiệp vụ của Agribank liên quan đến giao dịch chuyển tiền qua hệ thống SWIFT.



c) Tiếp nhận, xử lý chứng từ giao dịch của Người chuyển tiền hoặc của các Phòng/Bộ phận nghiệp vụ trong Chi nhánh.

d) Kiểm tra, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, phù hợp và chính xác của chứng từ, nội dung nghiệp vụ giao dịch do mình thực hiện. Đối chiếu đảm bảo tính khớp đúng giữa chữ ký, dấu (nếu có) trên chứng từ giấy với mẫu đăng ký trên hệ thống IPCAS theo quy định của Agribank.

e) Nhập thông tin giao dịch vào chương trình giao dịch IPCAS theo đúng tính chất nghiệp vụ; soạn thảo tờ trình, thư, điện và/hoặc các văn bản liên quan, đảm bảo nội dung dữ liệu nhập vào hệ thống, nội dung văn bản phải khớp đúng với thông tin trên hồ sơ chứng từ giao dịch.

f) Ký tên/ký nháy trên các chứng từ và chịu trách nhiệm đối với giao dịch đã thực hiện trên hệ thống.

g) Cuối ngày làm việc, sau khi khóa sổ giao dịch, in bảng liệt kê giao dịch; kiểm tra, đối chiếu các giao dịch (gồm cả các giao dịch hạch toán tự động) do mình đã xử lý hạch toán trong ngày, đảm bảo khớp đúng giữa chứng từ giao dịch với các giao dịch trên bảng liệt kê giao dịch, xác định nguyên nhân và xử lý các sai lệch (nếu có) trình KSV. Lưu trữ chứng từ theo quy định.

Điều 19. Điều khoản hiệu lực

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế quy trình chuyển tiền ngoại tệ dành cho Người chuyển tiền cá nhân tại Quy trình nghiệp vụ thanh toán quốc tế ban hành kèm theo Quyết định số 448/QĐ-NHNo-ĐCTC ngày 13/05/2014 của Tổng Giám đốc và Quyết định số 1112/QĐ-NHNo-ĐCTC về sửa đổi, bổ sung Quy trình nghiệp vụ thanh toán quốc tế. Mọi sửa đổi, bổ sung quyết định này do Tổng Giám đốc Agribank quyết định.

2. Khi các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước có quy định khác với nội dung trong quyết định này, các đơn vị thực hiện theo các văn bản quy định hiện hành của pháp luật.

3. Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ủy ban, Ban, Giám đốc Trung tâm tại Trụ sở chính, Giám đốc các đơn vị sự nghiệp; Trưởng Văn phòng đại diện, Giám đốc Chi nhánh, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan thuộc Agribank chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 19 (thực hiện);
- Hội đồng thành viên (để b/c);
- Tổng Giám đốc;
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VP, BTK, TH, PC, TTKH. (35)

KT. **TỔNG GIÁM ĐỐC**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hải Long



AGRIBANK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU CHUYỂN TIỀN
PAYMENT ORDER

Kính gửi (To) : Agribank Chi nhánh

Với trách nhiệm thuộc phần mình, đề nghị quý Ngân hàng thực hiện lệnh chuyển tiền với nội dung sau:

31a: Ngày giá trị/ <i>Value date</i> :	Loại tiền, số tiền bằng số:..... <i>Currency, amount in figures</i>	
	Số tiền bằng chữ/ <i>Amount in words</i>	
50: Người ra lệnh/ <i>Ordering Customer</i> : Tên/ <i>Name</i> :	Tài khoản số:..... <i>Account Number</i> Số giấy tờ tùy thân:.....Loại giấy tờ tùy thân..... <i>(ID number)</i> <i>(Type of ID)</i>	
Địa chỉ thường trú/ <i>Address</i> :	Điện thoại/ <i>Tel</i> :..... Email:	
56a: Ngân hàng trung gian/ <i>Intermediary Bank</i> :		
SWIFT code:		
57a: Ngân hàng người hưởng/ <i>Beneficiary's Bank</i> :		
SWIFT code:		
59: Người hưởng/ <i>Beneficiary</i> :		
Tên/ <i>Name</i> :	Tài khoản số/ <i>Account No</i> :	
Địa chỉ/ <i>Address</i> :	Điện thoại (nếu có):..... <i>Tel (if any)</i>	
70: Nội dung thanh toán/ <i>Details of Payment</i> :		
71a: Phí ở Việt Nam do: <i>Charge in Vietnam for</i> :	<input type="checkbox"/> Tôi chịu <i>Myself</i>	<input type="checkbox"/> Người hưởng chịu <i>Beneficiary</i>
Phí ngoài Việt Nam do: <i>Charge outside Vietnam for</i> :	<input type="checkbox"/> Tôi chịu <i>Myself</i>	<input type="checkbox"/> Người hưởng chịu <i>Beneficiary</i>

Nguồn tiền chuyển (Money resource):

☐ Mua từ Agribank (*Buy from Agribank*). Hình thức trả tiền VND mua ngoại tệ (*Source of VND*):

1. Tiền mặt (*By cash*).

2. Trích từ TK số (*Debit Account No*)..... Mở tại Agribank chi nhánh (*at branch*).....

3. Khác (*Others*).....

☐ Từ tài khoản ngoại tệ số (*From my bank account no*).....tại Agribank chi nhánh (*at*).....

☐ Nộp tiền mặt ngoại tệ (*By cash*)

Các giấy tờ Tôi cung cấp cho Ngân hàng gồm: <i>(The documents that I provide to Agribank include)</i>	Các chứng từ Tôi phải bổ sung cho Ngân hàng gồm: <i>(Documents that I have to supplement for Agribank include)</i> Lý do thiếu các chứng từ nêu trên (Reasons for the lack of the above documents): Thời hạn cam kết bổ sung chứng từ (Time limit for supplementary documents):
--	--

[Signature]

[Signature]

Tôi xin cam kết/I hereby undertake

- Chấp hành đầy đủ và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của các giấy tờ liên quan đến việc mang, chuyển tiền theo quy định hiện hành về quản lý ngoại hối và phòng chống rửa tiền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam/ To fully comply with and be responsible for the legality of the documents relating to money transfer activities under the current regulations of foreign exchange management and anti-money laundering of the Socialist Republic of Vietnam.

- Chịu mọi rủi ro, chi phí phát sinh do cung cấp thông tin sai hoặc không nhất quán/ To take all the risks, and costs incurred by providing false or inconsistent information.

- Nguồn tiền chuyển là hợp pháp/ My money resource is lawful.

- Thanh toán đầy đủ các khoản phí dịch vụ do Agribank thu và các khoản chi phí phát sinh do ngân hàng nước ngoài thu (nếu có)/ To fully pay all the service charges imposed by Agribank and foreign banks (if any).

- Chịu mọi rủi ro có thể xảy ra nếu các thông tin cung cấp trên Phiếu chuyển tiền vi phạm các chính sách cấm vận của Mỹ và/hoặc bất kỳ tổ chức nào áp đặt đối với người hưởng lợi và/hoặc ngân hàng trung gian, ngân hàng của người hưởng và/hoặc quốc gia có liên quan/To bear all risks can occur if the information provided in the Payment Order violates the embargo policy of the USA, and/or any entities imposed on the beneficiaries, and/or intermediary bank, the bank of the beneficiary, and/or related countries.

- Bổ sung các chứng từ còn thiếu (nếu có) đúng hạn và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật về các hậu quả gây ra từ và /hoặc liên quan đến sự chậm trễ trong việc bổ sung các chứng từ còn thiếu cho Agribank/To supplement all supplemented documents (if any) in time and take full responsibility before the law for consequences that cause by or/and relate to my delay in supplementing documents for Agribank.

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Sign and write full name)

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG

Bộ phận Thanh toán Quốc tế và Kinh doanh Ngoại tệ/Phòng Kinh doanh ngoại hối đã kiểm tra và xác nhận tính hợp lý của chứng từ và đồng ý:

Bán ngoại tệ và/hoặc chuyển loại ngoại tệ:

Số tiền bằng số:

Số tiền bằng chữ:

Đề khách hàng sử dụng theo mục đích đã đề nghị trên.

Loại giao dịch mua bán ngoại tệ:

☐ Giao ngay: Tỷ giá giao ngay:

☐ Kỳ hạn: Tỷ giá kỳ hạn:..... Ngày giao dịch:.....Ngày hiệu lực:.....

Thành tiền VND:

Bằng số:

Bằng chữ:

....., ngày.....tháng.....năm.....

GIAO DỊCH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

KIỂM SOÁT VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI PHÊ DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ TRA SOÁT, HỦY LỆNH CHUYỂN TIỀN
(REQUEST FOR INVESTIGATION/CANCELLATION OF PAYMENT ORDER)

Kính gửi : Agribank Chi nhánh

To: AgribankBranch

Tên khách hàng (Customer's full name):

Địa chỉ thường trú (Address):

Loại giấy tờ tùy thân (Type of ID):

Số giấy tờ tùy thân (ID Number):Ngày cấp (Date of issue):

Nơi cấp (Place of issue):

Căn cứ Lệnh chuyển tiền của tôi ngày tháng năm

(Based on my Payment order dated on month year)

Số tham chiếu của Lệnh chuyển tiền

(Reference number of Payment Order

Số tiền chuyển (Amount in figures) :

Người thụ hưởng (Beneficiary):

Đề nghị Agribank Chi nhánh

(I would like to request Agribank branch to

1. ☐ Tra soát Lệnh chuyển tiền (Investigate Payment Order)

Lý do (Causes):

2. ☐ Sửa đổi Lệnh chuyển tiền theo các chi tiết sau:

(Modify Payment order according to the following details):

☐ Số tiền (Amount in figures):

☐ Tên/ Địa chỉ của Người thụ hưởng (Name or Address of Beneficiary):

☐ Số tài khoản của Người thụ hưởng (Beneficiary's Account):

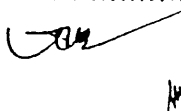
☐ Ngân hàng của Người thụ hưởng (Beneficiary's bank):

☐ Ngân hàng trung gian (nếu có) Intermediary Bank (if any) :

☐ Nội dung khác (Other content):

3. ☐ Hủy Lệnh chuyển tiền (Cancel Payment order)

Lý do (Causes) :



Tôi cam kết chịu trách nhiệm về mọi hậu quả và các khoản chi phí trong và ngoài nước phát sinh liên quan đến việc tra soát/ sửa đổi thông tin/ huỷ Lệnh chuyển tiền này nếu việc chậm thanh toán không phải do lỗi của quý Ngân hàng. *(I hereby undertake to be responsible for all consequences and expenses incurred in and outside the country in relation with the investigation/ modification/cancellation of this Payment Order if the delay is not due to bank's fault).*

Tôi ủy quyền cho Agribank Chi nhánh.....được phép tự động ghi nợ tài khoản của tôi số tại quý Ngân hàng để thu các khoản phí nói trên. *(I authorize AgribankBranch to be allowed to automatically debit my account number in Bank to collect the above fees).*

....., ngày (date)... tháng (month).... năm (year).....

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

Customer's signature

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Sign and write full name)



NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
CHI NHÁNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY BÁO LĨNH TIỀN
(NOTIFICATION OF RECEIVING MONEY)

Kính gửi: Ông (Bà)

To: Mr/Mrs/Ms.....

Chúng tôi đã nhận được Lệnh chuyển tiền từ Ngân hàng:.....
số tiền chuyển về cho Ông (Bà). *(We received the Payment Order from the Bank..... with amount..... which was transferred to you).*

Cùng ngày, chúng tôi đã chuyển số tiền: sau khi đã trừ
phí Ngân hàng: vào tài khoản chờ chi trả. *(On the same day, we transferred the amount: after deducting bank charges: into the suspense account).*

Vậy chúng tôi xin thông báo để Ông (Bà) biết và kính mời Ông (Bà) tới Trụ sở của chúng
tôi tại để nhận tiền. *(So we would like to inform you about that and hereby invite you to our Head Office at to receive money).*

Khi đi Ông (Bà) cần mang theo các giấy tờ sau đây để xuất trình tại Ngân hàng làm thủ tục
nhận tiền *(For receiving money, you are required to present to the bank the following documents):*

- ☐ Giấy báo lĩnh tiền *(Notification of receiving money)*
- ☐ Giấy tờ tùy thân *(ID documents):* Loại *(Type of ID)*.....
- ☐ Thư từ liên quan nhận được từ người gửi tiền (nếu có) *(Letter/Email related to the Payment Order which was received from sender (if any))*
- ☐ Giấy tờ bổ sung (nếu phát sinh theo quy định tại mặt sau của giấy báo). *(Additional documents (if incurred as regulations mentioned at the back of the notification)).*

Trường hợp không thể đến Ngân hàng để nhận tiền, Ông (Bà) có thể liên hệ với chúng tôi
(bằng điện thoại trong giờ làm việc hoặc bằng thư) để được hướng dẫn cụ thể. *(If you are not to come to the bank for receiving money, you can contact us (by phone during office hours or by letter) for specific instructions.)*

Địa chỉ liên hệ *(Bank's address):*.....

Số điện thoại *(Tel number):*


GIÁM ĐỐC

Lưu ý giấy tờ bổ sung (Note on additional documents):

1. Trường hợp trên Giấy báo lĩnh tiền có ghi số Giấy tờ tùy thân của Người thụ hưởng (In case there is information of beneficiary's ID number on Notification of receiving money):

- Nếu số Giấy tờ tùy thân của Ông (Bà) không khớp, nhưng tên và địa chỉ trên Giấy tờ tùy thân của Ông (Bà) khớp đúng với thông tin trên Giấy thông báo : Ông (Bà) phải xuất trình thêm Giấy xác nhận không có người nào trùng tên tại địa chỉ trên của chính quyền địa phương (phường, xã) nơi Ông (Bà) cư trú.

(If information of ID number on your ID documents and the Notification is not consistent, but your name and address on the Notification is): You have to present Confirmation of an unique name registered at above address from local authority (ward, town) in addition)

2. Trường hợp trên Giấy báo lĩnh tiền không ghi số Giấy tờ tùy thân: (In case there is no information of beneficiary's ID number on Notification of receiving money)

- Nếu địa chỉ trên Giấy tờ tùy thân của Ông (Bà) không khớp với Giấy báo: Ông (Bà) phải xuất trình thêm Sổ hộ khẩu thường trú tại địa chỉ ghi trong Giấy báo.

(If the information of your address on your ID documents and the Notification is not consistent: You have to present Household Book at the registered address on the Notification in addition)

- Nếu họ tên trên Giấy tờ tùy thân của Ông (Bà) không khớp với Giấy báo (sai chính tả, thiếu tên đệm hoặc ngược họ và tên): Ông (Bà) phải xuất trình thêm Giấy xác nhận không có người trùng tên tại địa chỉ trên của chính quyền địa phương (phường, xã) nơi Ông (Bà) cư trú.

(If information of your full name on ID documents and the Notification is not consistent (wrong spelling, loss of middle name or wrong order of first and last name): You have to present Confirmation of an unique name registered at above address from local authority (ward, town) where you reside).

- Nếu Ông (Bà) không có Giấy tờ tùy thân, hoặc có Giấy tờ tùy thân nhưng địa chỉ trên Giấy tờ tùy thân và trên Sổ hộ khẩu không khớp với Giấy thông báo: Ông (Bà) phải xuất trình Giấy xác nhận thường trú hoặc tạm trú có dán ảnh người hưởng và đóng dấu giáp lai của Công an địa phương (phường, xã) nơi Ông (Bà) cư trú.

(If you are not in possession of any ID documents, or the information of your address on ID documents and Household Book is not consistent with the Notification: You have to present Confirmation of permanent or temporary residence with Beneficiary's photo and stamped by local police (ward, town) where you reside.)

- Nếu giấy báo gửi Ông (Bà) theo địa chỉ cơ quan: Ông (Bà) phải xuất trình Giấy xác nhận không có người trùng tên, có dán ảnh người hưởng và đóng dấu giáp lai của cơ quan đó.

(If the Notification was sent to your office's address: You have to present the Confirmation of an unique name with Beneficiary's photo and sealed by your office).



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ BÁN NGOẠI TỆ
(APPLICATION FOR SELLING FOREIGN CURRENCY)

Kính gửi: Agribank Chi nhánh.....

To: Agribank Branch

Tên tôi là (Name) :.....

Địa chỉ thường trú (Address):.....

Loại giấy tờ tùy thân (Type of ID):.....

Số Giấy tờ tùy thân (ID Number):.....Cấp ngày(Date of issue):.../.../.....

Nơi cấp (Place of issue):.....

Số điện thoại liên hệ (Tel number) :...../Di động (Mobile):.....

Số Tài khoản (Account number) (VND):

Tại Agribank chi nhánh (Agribank branch)

Tôi đề nghị Agribank chi nhánh

tự động mua ngoại tệ từ nguồn tiền nhận được của tôi theo tỷ giá chuyển khoản tại thời điểm phát sinh giao dịch, sau khi đã thu phí dịch vụ theo biểu phí quy định hiện hành của Agribank và Ghi có số tiền nội tệ vào tài khoản của tôi như trên.

(I would like to ask Agribank, branch to buy foreign currency automatically from my received amount at the exchange rate at the moment of transaction, after deducting the service fee according to the current fee schedule of Agribank and deposit the local currency into my account as above).

Tôi xin cam kết: đồng ý với mức tỷ giá giao dịch mà Agribank chi nhánh áp dụng mà không có bất kỳ ý kiến, khiếu nại nào.

(I commit: agree with the applied exchange rate of transaction by Agribank branch..... without any comments or appeals).

....., ngày (date).....tháng (month).....năm (year).....

Customer's signature

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Sign and write full name)

=
 SB
 AI
 IG
 PH
 ON
 IE
 NI
 NI

mu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

ĐỀ NGHỊ CHI TRẢ NGOẠI TỆ
(APPLICATION FOR PAYING FOREIGN CURRENCY)

Kính gửi: Agribank Chi nhánh

To: Agribank Branch

Tên khách hàng (Customer's full name):

Địa chỉ thường trú (Address):

Loại giấy tờ tùy thân (Type of ID):

Số giấy tờ tùy thân (ID Number): cấp ngày (date of issue):

Cấp tại (place of issue):

Số tài khoản mở tại Agribank (nếu có):

Account number at Agribank (if any)

Loại tiền của tài khoản (currency of my account):

1. Tôi có một khoản tiền được chuyển từ nước ngoài về Việt Nam với chi tiết như sau (I have a money transferred from abroad to Vietnam, detail as follow)

Số lượng (Amount in figures):

Bằng chữ (Amount in words):

Tên Người chuyển tiền (Name of Sender):

2. Tôi đề nghị Agribank chi nhánh.....thực hiện chi trả số ngoại tệ nêu trên cho tôi bằng hình thức nhận tiền mặt (I would like to request Agribankbranch to pay the amount of foreign currency mentioned above to me by cash)

3. Cam kết của Khách hàng (I hereby undertake):

Tôi cam kết chấp hành đầy đủ các quy định về quản lý ngoại hối của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, tự chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính xác thực và trung thực của giao dịch và các giấy tờ tôi cung cấp cho Agribank. Nếu vi phạm, tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi hoàn cho Agribank mọi tổn thất gây ra từ/liên quan đến giao dịch này (To strictly comply with applicable laws on foreign exchange control of Socialist Republic of Vietnam, to

74
HÀN
GHỊ
TR
PHỐ
NAM
P

take responsibility for the eligibility and authenticity of the transaction and the document that I provided to Agribank. In case of breach, I undertake to be fully responsible and reimburse Agribank for all losses caused by/in connection with this transaction).

....., ngày (date).....tháng (month).....năm (year)

Customer's signature

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Sign and write full name)

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG (FOR BANK USE ONLY)

Số Ref giao dịch:

Phí dịch vụ:

Số tiền chi trả bằng số:

Số tiền chi trả bằng chữ:

GIAO DỊCH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

KIỂM SOÁT VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI PHÊ DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)



NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
CHI NHÁNH

Phụ lục 06
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày tháng năm 20...

THÔNG BÁO
(NOTIFICATION)

Kính gửi: Ông (Bà).....

To: Mr/Mrs/Ms.....

Chúng tôi đã nhận được Lệnh chuyển tiền của Ngân hàng số tiềnchuyển về cho Ông (Bà). Tuy nhiên, Lệnh chuyển tiền trên chưa đủ điều kiện trả tiền, chúng tôi đã gửi điện tra soát tới Ngân hàng chuyển tiền và đang chờ chỉ thị của họ. *(We received the Payment Order from the Bank..... with amount.....which was transferred to you. However, the Payment Order was not eligible for payment, we have sent the investigation request to the remittance bank. We are waiting for their instructions.)*

Để bảo vệ quyền lợi cho Ông (Bà) và tạo điều kiện cho Ngân hàng trả được tiền, chúng tôi xin thông báo để Ông (Bà) biết và kính mời Ông (Bà) tới Trụ sở của chúng tôi để phối hợp giải quyết. *(In order to protect your benefit and enable you to receive your money, we would like to inform you and invite you to our Head Office for coordinated resolution.)*

Trường hợp không thể đến Ngân hàng, Ông (Bà) có thể liên hệ với chúng tôi (bằng điện thoại trong giờ làm việc hoặc bằng thư) để được hướng dẫn cụ thể. *(If you are not able to come to the bank, you can contact us (by phone during office hours or by letter) for specific instructions.)*

Địa chỉ liên hệ *(Bank's address)*:.....

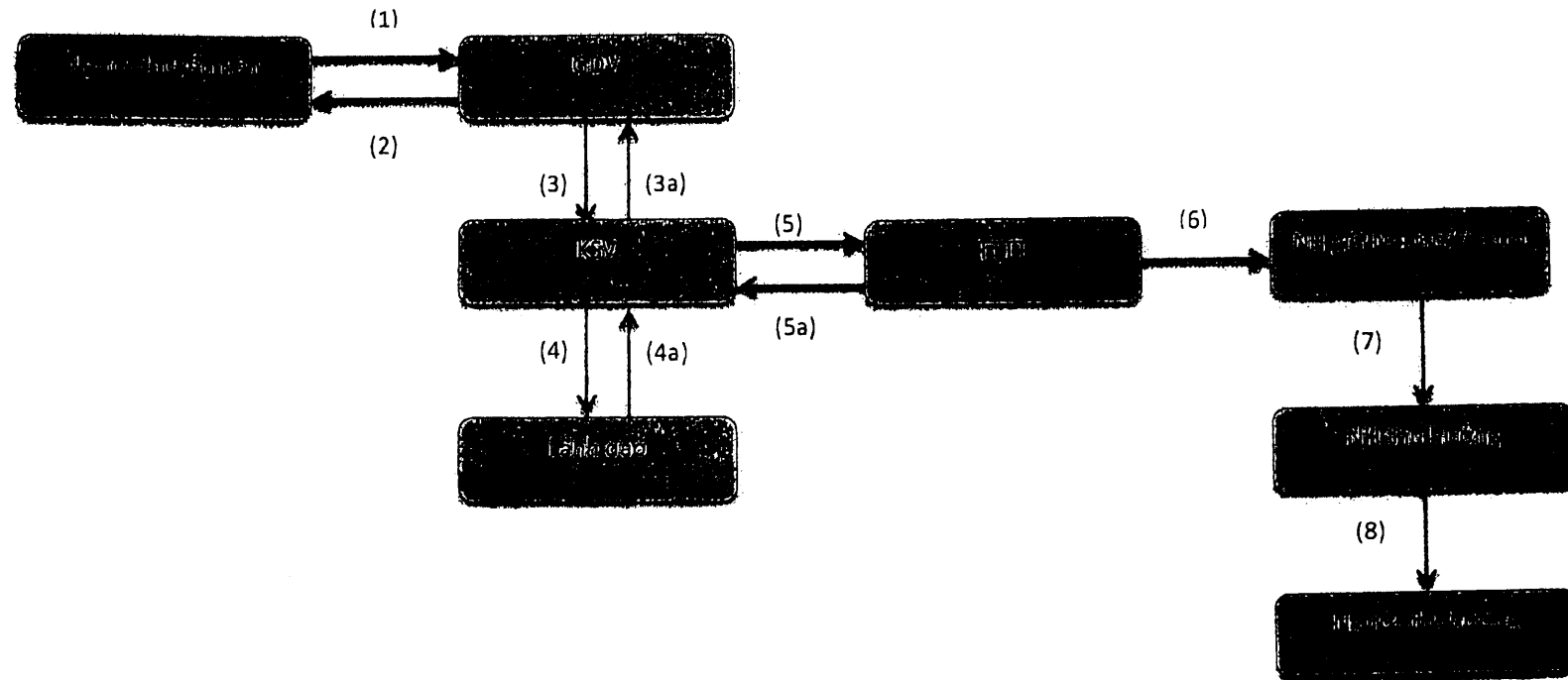
Số điện thoại *(Tel number)*:


GIÁM ĐỐC

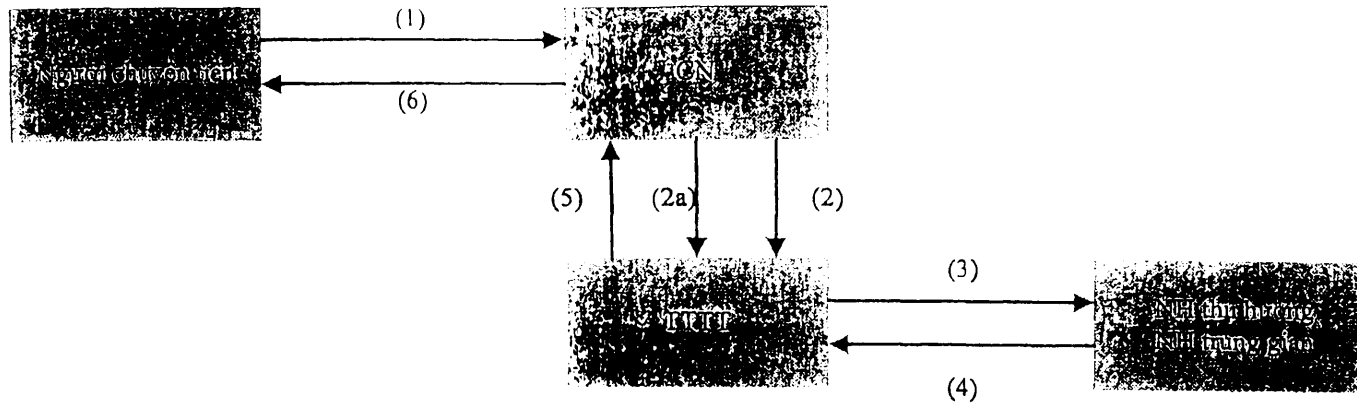


Sơ đồ xử lý nghiệp vụ chuyển tiền đi

Phụ lục 07



- (1) Người chuyển tiền cung cấp hồ sơ chuyển tiền cho GDV. GDV tiếp nhận hồ sơ của Người chuyển tiền.
- (2) Nếu chưa đầy đủ hồ sơ và thông tin cần thiết, GDV trả lại hồ sơ cho Người chuyển tiền.
- (3) Nếu đầy đủ hồ sơ và thông tin cần thiết, GDV lập điện SWIFT và trình bộ hồ sơ cho KSV.
- (3a) Nếu chưa đáp ứng yêu cầu, KSV chuyển trả bộ hồ sơ cho GDV chỉnh sửa.
- (4) Nếu đáp ứng yêu cầu, KSV ký chứng từ, duyệt giao dịch để GDV trình Lãnh đạo phê duyệt.
- (4a) Lãnh đạo phê duyệt, chuyển trả hồ sơ cho Bộ phận CTQT để chuyển điện lên TTTT.
Lãnh đạo không phê duyệt, nêu rõ lý do, trả hồ sơ cho KSV và GDV huỷ giao dịch.
- (5) KSV chuyển điện lên TTTT.
- (5a) Nếu điện không đủ tiêu chuẩn, TTTT chuyển điện trả lại CN kèm thông báo lỗi để CN chỉnh sửa.
- (6) Nếu điện đủ tiêu chuẩn, TTTT chuyển điện sang NH giữ Nostro/Vostro.
- (7) NH thụ hưởng nhận điện.
- (8) NH thụ hưởng chuyển tiền vào TK Người thụ hưởng/chỉ trả cho Người thụ hưởng.



(1) CN tra soát theo yêu cầu của Người chuyển tiền hoặc phát hiện sai sót trong quá trình tạo điện.

(2) CN chuyển điện tra soát lên TTIT qua SWIFT hoặc qua đường chuyển tiền nội bộ KO.

(2a) Nếu có sai sót, TTIT chuyển trả lại điện kèm thông báo lỗi để CN chỉnh sửa điện.

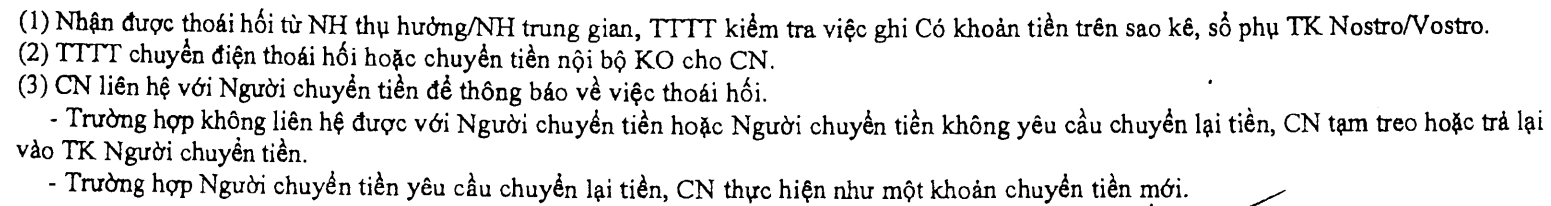
(3) TTIT chuyển điện tra soát sang NH thụ hưởng/NH trung gian.

(4) Trường hợp nhận được điện tra soát từ NH thụ hưởng/NH trung gian.

(5) TTIT chuyển điện tra soát của NH thụ hưởng/NH trung gian về CN.

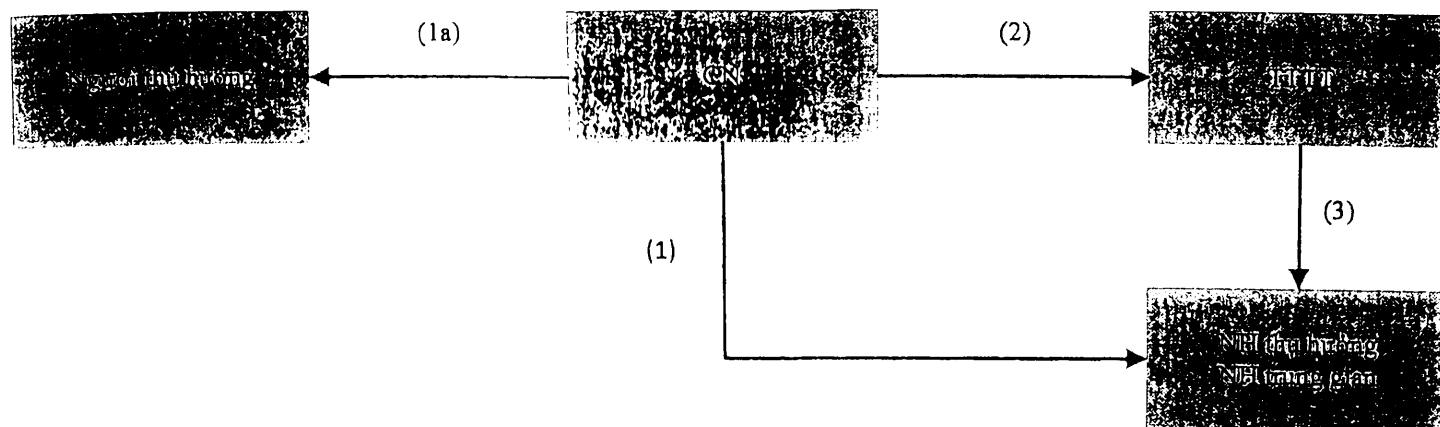
(6) CN kiểm tra hồ sơ, thông báo cho Người chuyển tiền. CN thực hiện trả lời tra soát, luồng nghiệp vụ tương tự các bước (2), (2a), (3).

Phụ lục 09



- (1) NH chuyển tiền/NH trung gian chuyển điện qua hệ thống SWIFT.
- (2) Điện chuyển tiền từ hệ thống SWIFT sang IPCAS.
- (3) Hệ thống IPCAS tự động chia điện chuyển tiền đến về CN.
- (4) Đối với những điện hệ thống IPCAS không thể chia tự động, TTTT xử lý chuyển điện thủ công.
- (5) NH thụ hưởng là NH khác Agribank, TTTT lập điện chuyển tới NHDL liên quan.
- (6) TTTT chuyển điện về CN hoặc chuyển tiền qua đường nội bộ KO.
- (6a) Đối với điện không đủ điều kiện chi trả, CN tra soát hoặc trả lại TTTT.
- (7) Đối với Người thụ hưởng không có TK, CN thực hiện chi trả cho Người thụ hưởng bằng tiền mặt.
- (8) Đối với Người thụ hưởng có TK, chia thành 03 trường hợp:
 - TH TK bằng ngoại tệ đúng với ngoại tệ chuyển đến: thực hiện ghi Có vào TK.
 - TH TK bằng VND:
 - + Người thụ hưởng yêu cầu nhận bằng VND, CN thực hiện mua ngoại tệ và chi trả VND.
 - + Người thụ hưởng yêu cầu nhận bằng ngoại tệ mặt, CN thực hiện chi trả trên cơ sở tồn quỹ của CN.
 - TH Người thụ hưởng có TK ngoại tệ khác với loại ngoại tệ chuyển đến,
 - + CN hướng dẫn Người thụ hưởng mở thêm TK ngoại tệ này (nếu có nhu cầu) và thực hiện ghi Có vào TK Người thụ hưởng.
 - + Người thụ hưởng yêu cầu nhận bằng VND, CN thực hiện mua ngoại tệ và chi trả VND.
 - + Người thụ hưởng yêu cầu nhận bằng ngoại tệ mặt chuyển đến, CN thực hiện chi trả trên cơ sở tồn quỹ ngoại tệ của CN.

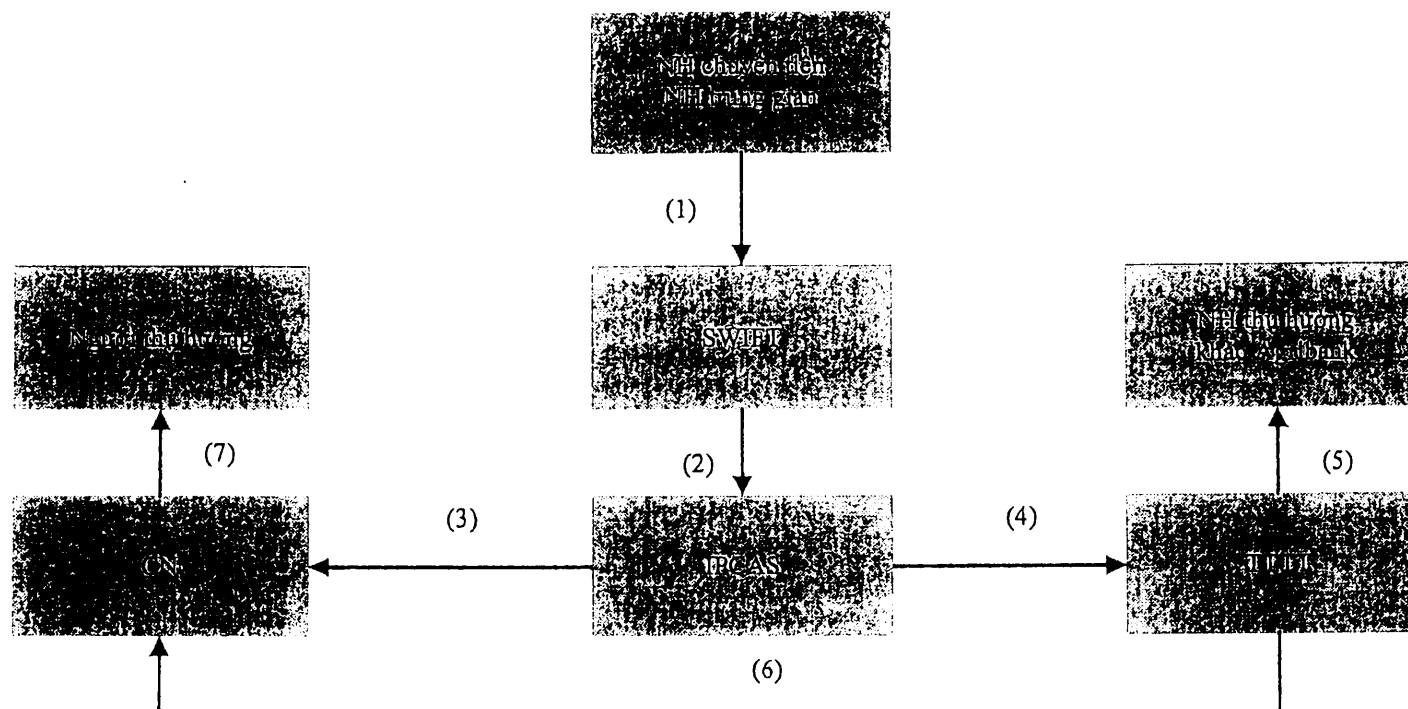
Phụ lục 11a



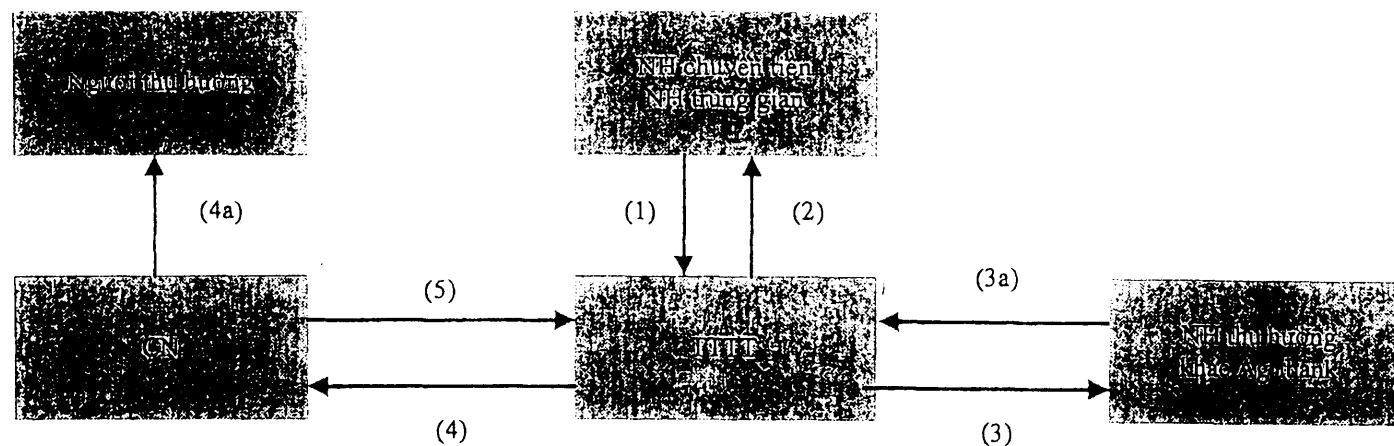
- (1) Nhận được các điện chuyển tiền đến không đủ điều kiện hạch toán, CN được phép thực hiện TTQT trực tiếp tra soát trực tiếp với NH thụ hưởng/NH trung gian hoặc qua TTTT.
- (1a) CN thông báo tình trạng điện chuyển tiền và liên hệ với Người thụ hưởng để phối hợp với NH chuyển tiền/NH trung gian làm rõ thông tin điện chuyển tiền.
- (2) CN loại II không được phép thực hiện TTQT trực tiếp thực hiện tra soát qua CN loại I. CN loại I chuyển điện tra soát lên TTTT.
- (3) TTTT tra soát với NH thụ hưởng/NH trung gian khi điện chuyển tiền đến không đủ điều kiện chuyển tiếp về CN hoặc theo yêu cầu tra soát của CN.

Sơ đồ xử lý nghiệp vụ tra soát của chuyển tiền đến
(Xử lý tra soát đến từ NH chuyển tiền/NH trung gian)

Phụ lục 11b



- (1) NH chuyển tiền/NH trung gian gửi tra soát qua hệ thống SWIFT.
- (2) Các điện tra soát từ hệ thống SWIFT được chuyển sang hệ thống IPCAS.
- (3) Các điện tra soát được IPCAS chia tự động về CN.
- (4) Đối với các điện tra soát không được IPCAS chia tự động sẽ được TTTT xử lý thủ công. Điện chuyển tiền chưa được chuyển tiếp, TTTT xử lý theo yêu cầu của NH chuyển tiền/NH trung gian.
- (5) TTTT chuyển tiếp điện tra soát cho NH thụ hưởng khác Agribank (TH điện chuyển tiền đã được chuyển tiếp sang NH thụ hưởng khác Agribank).
- (6) CN nhận và kiểm tra điện tra soát từ TTTT chuyển về.
- (7) CN xử lý theo yêu cầu của NH chuyển tiền/NH trung gian và liên hệ với Người thụ hưởng (nếu cần).



- (1) TTTT nhận yêu cầu thoái hồi của NH chuyển tiền/NH trung gian.
- (2) Trường hợp Lệnh chuyển tiền chưa được chuyển tiếp về CN hoặc NH thụ hưởng khác Agribank hoặc quá thời hạn quy định chi tiết trong quy trình, TTTT xử lý theo yêu cầu của NH chuyển tiền/NH trung gian và thu phí theo quy định.
- (3) TTTT chuyển tiếp điện yêu cầu thoái hồi cho NH thụ hưởng khác Agribank.
- (3a) Nếu NH thụ hưởng khác Agribank đồng ý trả lại tiền, TTTT chuyển trả tiền cho NH chuyển tiền/NH trung gian.
- (4) TTTT chuyển tiếp điện yêu cầu thoái hồi cho CN.
- (4a) CN liên hệ Người thụ hưởng về yêu cầu thoái hồi của NH chuyển tiền/NH trung gian.
- (5) Nếu Người thụ hưởng đồng ý thoái hồi, CN trả tiền về TTTT qua đường chuyển tiền nội bộ KO. TTTT thoái hồi cho NH chuyển tiền/NH trung gian như ở bước (2).

Nếu không đủ điều kiện thoái hồi, CN gửi điện nội bộ hoặc văn bản trả lời gửi NH chuyển tiền/NH trung gian qua TTTT nêu rõ lý do. TTTT thực hiện như ở bước (2).